

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh; ông Lê Viết Trọn;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị Thảo L**; Tên gọi khác: H; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1992; Tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Khắc H và bà: Nguyễn Thị Phương U; chồng: Nguyễn Phạm Ngọc Ch (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 03/02/2021, L bị Tòa án nhân dân Tp.Ba xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 07/2021/HSST.

+ Ngày 22/9/2021, L bị Tòa án nhân dân Tp.B xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án trước buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù, theo Bản án số 120/2021/HSST.

+ Ngày 29/11/2021, L bị Tòa án nhân dân Tp.B xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với các bản án trước buộc chấp hành hình phạt chung là 16 năm tù, theo Bản án số 155/2021/HSST. Hiện nay bị cáo được hoãn chấp hành các bản án nêu trên do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: + Ngày 13/01/2017, L bị Tòa án nhân dân quận B, Tp.H xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 04/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/06/2018.

+ Ngày 31/5/2021, L bị Tòa án nhân dân Tp.B đình chỉ vụ án Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/07/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Đoàn Đình Anh V**; tên gọi khác: Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm vườn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đoàn Đình Đ (đã chết) và bà: Bùi Thị Lệ Ch; vợ: Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996 và có 02 người con, sinh năm 2012 và 2015, hiện ở cùng mẹ tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2021, V bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149, đã nộp phạt ngày 23/6/2021; bị tạm giam từ ngày 29/06/2022 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an Tp.Bảo Lộc tiến hành kiểm tra phòng số N nhà nghỉ số K đường Đ, Phường M, Tp.B do V Thị Thảo L thuê trọ và phát hiện Đoàn Đình Anh V đang đứng trước cửa phòng, trong túi quần phía trước bên phải mà V đang mặc có 01 gói nylon màu trắng kích thước (2,5 x 03)cm có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ và 01 gói nylon màu trắng kích thước (3,5 x 05)cm có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu xanh, bên trong đều chứa các chất dạng tinh thể rắn màu trắng mà V khai nhận là ma túy của L đưa cho V cất giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Đình Anh V và lập biên bản thu giữ, niêm phong 02 gói nylon nêu trên; thu giữ 01 quần Kaki ngắn màu nâu của V. Ngoài ra tại thời điểm kiểm tra còn có V Thị Thảo L đang ngồi trong phòng nhưng không thu giữ được các chất ma túy từ L.

Quá trình điều tra xác định được: Vào chiều ngày 28/6/2022, V Thị Thảo L đến khu vực cầu M, phường L, Tp.B mua từ 01 đối tượng không rõ lai lịch được 01 gói nylon màu trắng kích thước (2,5 x 03)cm có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ và 01 gói nylon màu trắng kích thước (3,5 x 05) cm có rãnh khếp kín cùng vạch kẻ ngang màu xanh chứa ma túy với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó L mang ma túy về phòng số N, nhà nghỉ số K đường Đ, Phường M, Tp.B do L thuê trọ ở cùng Đoàn Đình Anh V. Đến 15 giờ ngày 29/6/2022, L đưa 02 gói nylon

nêu trên cho V nhờ giữ hộ để sử dụng dần. V biết 02 gói nylon là ma túy do đã từng sử dụng ma túy, nhưng vẫn đồng ý giữ giùm L và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải mà V đang mặc. Sau đó V mở cửa phòng đi ra ngoài thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số 738 ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3322g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ 02 phong bì niêm phong số 738/2022/PC09 chứa ma túy sau giám định và 01 quần Kaki ngắn màu nâu.

Tại Bản Cáo trạng số 106/CT-VKSBL, ngày 16 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố bị cáo V Thị Thảo L và Đoàn Đình Anh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo L theo điểm o khoản 2 Điều 249; bị cáo V theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo L từ 08 đến 09 năm tù; Tổng hợp hình phạt với bản án số 155/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo V từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 738/2022/PC09 và 01 quần Kaki ngắn màu nâu. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình. Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Ngày 29/6/2022, tại phòng số N, nhà nghỉ số K, đường Đ, Phường M, TP. B, Đoàn Đình Anh V và V Thị Thảo L đã có hành vi tàng

trữ trái phép 1,3322g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Trước đó bị cáo L đã có 03 tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là người có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, liên tục phạm tội trong thời gian ngắn; bị cáo V không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo L phạm tội khi đang có thai nên được áp dụng điểm s, n khoản 1 Điều 51; bị cáo V được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo L phạm tội khi đang được hoãn chấp hành án vì lý do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án.

Xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho V Thị Thảo L hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên việc Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong số 738/2022/PC09 và 01 quần Kaki ngắn màu nâu, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **V Thị Thảo L, Đoàn Đình Anh V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **V Thị Thảo L** 08 (Tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 16 (Mười sáu) năm tù tại bản án số 155/2021/HSST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Đoàn Đình Anh V 02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 738/2022/PC09 và 01 quần Kaki ngắn màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

